Đổi lại

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21 /2017/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức phân bổ, mức chi, lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN
Số: .....
ĐẾN Ngày 28/8/2017
Chuyển: .....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định định mức phân bổ, mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Định mức phân bổ, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện

1. Định mức phân bổ kinh phí

Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên thực hiện theo

Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế

Cấp tỉnh: 10 triệu đồng/văn bản;

Cấp huyện: 8 triệu đồng/văn bản;

Cấp xã: 6 triệu đồng/văn bản.

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung

Cấp tỉnh: 8 triệu đồng/văn bản;

Cấp huyện: 6,4 triệu đồng/văn bản;

Cấp xã: 4,8 triệu đồng/văn bản.

2. Mức chi

Mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên thực hiện theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

Căn cứ nhiệm vụ và mức kinh phí được giao để thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định thực hiện chi tiêu cho các nội dung công việc trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị nhưng không được vượt quá định mức phân bổ quy định tại khoản 2 Điều này.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật được phân bổ trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 3. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Lập dự toán kinh phí

a) Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật lập dự toán kinh phí thực hiện tổng hợp chung vào dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thông qua theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Riêng đối với cấp xã, dự toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật do Ủy ban nhân dân lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

b) Đối với cơ quan thẩm định và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân: Căn cứ mức chi quy định tại khoản 2 Điều

này và các chế độ chi tiêu hiện hành để lập dự toán kinh phí thẩm định và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thông qua theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

a) Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành.

b) Đối với kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo phương thức khoán trên sản phẩm hoàn thành. Chứng từ thanh toán gồm:

Quyết định hoặc văn bản phê duyệt chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền.

Tờ trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Văn bản quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền ban hành.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định không ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã xây dựng xong hoặc dừng lại không xây dựng tiếp; cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng văn bản được phép thanh, quyết toán phần kinh phí đã thực hiện tương ứng theo quy định về mức chi tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này trên cơ sở chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2017 và thay thế Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định mức chi, định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Mùa A Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
MỨC CHI TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC XÂY DỰNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi *(Đơn vị tính: đồng)*		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	**Chi xây dựng đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân**				
a	Văn bản mới hoặc thay thế	Đề cương	950.000	670.000	470.000
b	Văn bản sửa đổi, bổ sung	Đề cương	650.000	460.000	320.000
2	**Chi soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân**				
a	Văn bản mới hoặc thay thế	Dự thảo	3.200.000	2.240.000	1.570.000
b	Văn bản sửa đổi, bổ sung	Dự thảo	2.700.000	1.890.000	1.320.000
3	**Chi soạn thảo các báo cáo phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản**				
a	Báo cáo tổng hợp ý kiến				
	Văn bản mới hoặc thay thế	Báo cáo	250.000	180.000	120.000
	Văn bản sửa đổi, bổ sung	Báo cáo	150.000	110.000	70.000
b	Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý;				
	Văn bản mới mới hoặc thay thế	Báo cáo	350.000	250.000	170.000
	Văn bản sửa đổi, bổ sung	Báo cáo	250.000	180.000	120.000
c	Báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, ủy viên hội đồng thẩm định, báo cáo tham				

	luận theo đơn đặt hàng của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo				
	Đối với dự thảo nghị quyết mới hoặc thay thế của Hội đồng nhân dân, quyết định mới hoặc thay thế của Ủy ban nhân dân	Báo cáo	350.000	250.000	
	Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung	Báo cáo	200.000	140.000	
d	Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hoặc báo cáo đánh giá tác động của văn bản	Báo cáo	Không quá 6.000.000		
đ	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật				
	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề	Báo cáo	5.000.000	3.500.000	2.450.000
	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật đột xuất	Báo cáo	3.000.000	2.100.000	1.470.000
	Báo cáo tổng hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tư pháp	Báo cáo	3.400.000		
	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp; các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì xây dựng gửi Sở Tư pháp	Báo cáo	1.700.000	1.700.000	
	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp xã; các phòng, ban, ngành cấp huyện chủ trì xây dựng gửi Phòng Tư pháp	Báo cáo		900.000	900.000
4	**Chi soạn thảo văn bản góp ý; báo cáo thẩm định văn bản quy phạm pháp luật**				
a	Văn bản góp ý				
	Đối với dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội mới	Văn bản	1.000.000	700.000	490.000

5

	hoặc thay thế				
	Đối với dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, nghị quyết liên tịch của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều	Văn bản	700.000	490.000	340.000
	Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân	Văn bản	250.000	180.000	120.000
	Đối với các văn bản còn lại	Văn bản	500.000	350.000	250.000
b	Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo	500.000	350.000	
5	**Chi chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản**	Lần chỉnh lý	200.000	140.000	100.000
6	**Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị phục vụ công tác xây dựng dự kiến chương trình, soạn thảo, đánh giá tác động, góp ý, thẩm định văn bản, điều tra, khảo sát; theo dõi, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật**				
a	Chủ trì	Người/cuộc họp	150.000	150.000	150.000
b	Các thành viên tham dự	Người/cuộc họp	100.000	100.000	100.000
c	Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự	Văn bản	200.000	140.000	100.000
7	**Chi thuê dịch và hiệu đính tài liệu**				
a	Dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	Trang (350 từ)	120.000	120.000	120.000
b	Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	Trang (350 từ)	150.000	150.000	150.000
c	Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số	Trang	100.000	100.000	100.000

6

		(350 từ)			
d	Hiệu đính tài liệu dịch	Trang (350 từ)	40.000	40.000	40.000
đ	Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông				
	Dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	Trang (350 từ)	156.000	156.000	156.000
	Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	Trang (350 từ)	195.000	195.000	195.000
	Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số	Trang (350 từ)	130.000	130.000	130.000
	Hiệu đính tài liệu dịch	Trang (350 từ)	52.000	52.000	52.000
8	**Chi lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập**				
	Trường hợp đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đề nghị, dự kiến chương trình xây dựng văn bản QPPL; thuyết minh, tờ trình, dự thảo văn bản QPPL và các báo cáo chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp phải lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập	Báo cáo	1.000.000	700.000	490.000
9	Đối với các khoản chi khác: các khoản chi công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước, chi để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tọa đàm, sơ kết, tổng kết; tổ chức các đoàn đi khảo sát ở nước ngoài; tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, điều tra xã hội học; lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa phục vụ cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật; rà soát,	Thực hiện theo quy định tài chính hiện hành của trung ương và của tỉnh			

	hệ thống hoá văn bản phục vụ trực tiếp công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật; mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật	